

VAI TRÒ CỦA LÝ THUYẾT HỆ THỐNG TRONG CÔNG TÁC XÃ HỘI ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP HỌC SINH NGHIỆN INTERNET

Nguyễn Văn Nga*

TÓM TẮT

Title: *The role of systems theory in social work to help the student activities internet addiction*

Từ khóa: Hệ thống; công tác xã hội; học sinh; nghiện internet

Keywords: system; social work; student; internet addiction.

Thông tin chung:

Ngày nhận bài: 14/09/2016;

Ngày nhận kết quả bình duyệt: 15/10/2016;

Ngày chấp nhận đăng bài: 05/01/2017.

Tác giả:

* ThS., NCS., trường Đại học Quy Nhơn

nguyenvannga@qnu.edu.vn

Mạng internet ra đời đã đem đến cho con người những lợi ích rất thiết thực, đối với học sinh internet được xem là kho tàng tri thức khổng lồ giúp các em tra cứu thông tin phục vụ cho việc học tập cũng như vui chơi giải trí và giao lưu với bạn bè. Tuy nhiên, việc quá lạm dụng vào internet đã khiến nhiều em học sinh rơi vào trạng thái nghiện. Việc vận dụng lý thuyết hệ thống trong CTXH giúp nhân viên CTXH đánh giá về nguyên nhân, hậu quả của hành vi nghiện internet của học sinh và đồng thời với lý thuyết này cho phép nhân viên CTXH thiết lập các hệ thống trợ giúp nhằm hỗ trợ các em cai nghiện internet có hiệu quả nhất.

ABSTRACT

Internet has brought people many practical benefits. With internet, students are able to consider huge wealth of knowledge to help them look up information for learning as well as entertainment and communication with friends. However, the abuse of the internet has made many students fall prey to addiction. The application of systems theory in social work helps social workers assess the causes consequences of acts of internet addiction; and allows employees to set up social workers assistance systems to support most effectively their internet addiction.

1. Đặt vấn đề

Internet ra đời đánh dấu sự tiến bộ vượt bậc của xã hội loài người trong thế kỷ XX. Đây là phát minh có tính chất vĩ đại trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bởi bên cạnh các phương tiện truyền thông đại chúng truyền thống như: Radio, truyền hình, email,... thì Internet được đánh giá là loại phương tiện tiến bộ với những công dụng hữu ích rất phù hợp với mọi người ở những lứa tuổi và lĩnh vực ngành nghề khác nhau trong xã hội. Đặc biệt với học sinh, internet là kho tàng kiến thức giúp các em tra cứu các thông tin phục vụ cho quá trình học tập, nghiên cứu; vui chơi, giải trí sau những giờ học tập căng thẳng. Đồng thời, mạng internet cũng là môi trường để các em thỏa sức sáng tạo niềm đam mê, học tập những hệ tư tưởng tiến bộ, các giá trị "chân, thiện, mỹ" và nét văn

hóa đặc trưng của từng vùng miền ở các quốc gia khác nhau trên thế giới. Tuy nhiên, mặt trái của internet là nhiều thông tin đưa lên mạng có nguồn gốc không rõ ràng, mức độ chính xác không cao và không mang tính chính thống; một số thông tin mang mục đích cá nhân nhằm xuyên tạc, lừa đảo, vu khống, vi phạm pháp luật, đi ngược lại lợi ích chính đáng của cộng đồng, xã hội, đe dọa an ninh quốc gia; nhiều trang web có nội dung và hình ảnh không lành mạnh, mang tính đồi trụy, không phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Bên cạnh đó, với tính năng dễ sử dụng và sự hấp dẫn của nhiều loại hình giải trí như: Game online, yahoo, facebook, Twitter và các công cụ nghe nhạc khác... đã khiến nhiều em học sinh không kiểm soát được hành vi của bản thân, quá lệ thuộc vào internet (hay còn gọi là nghiện

internet), từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập, hành vi, sức khỏe, lối sống của học sinh và những hao hụt khác về mặt kinh tế đối với gia đình các em.

Theo Kiberly Young (Năm 1998) một nhà tâm lý học đã cho rằng: *"Nghiện internet là một khái niệm rộng bao gồm hàng loạt các vấn đề về hành vi và rối loạn kiểm soát. Young đã phân thành năm nhóm chính mà theo đó người sử dụng Internet có thể gặp phải những nguy cơ sau: Nghiện tình dục trên mạng (sử dụng quá mức các trang web người lớn về tình dục), nghiện giao tiếp trên mạng (tham gia quá mức trong các mối quan hệ trực tuyến, thậm chí là quan hệ ảo), đánh bạc, mua sắm trực tuyến, tìm kiếm thông tin trên mạng một cách thôi thúc (sử dụng quá mức trong việc lướt web hay tìm các cơ sở dữ liệu), chơi trò chơi trực tuyến quá mức"* (Nguyễn Thị Minh Phương, 2014, tr.15). Hiện nay ở Việt Nam, theo số liệu thống kê của Sở Giáo dục & Đào tạo Hà Nội, trong năm học 2009-2010 toàn thành phố có 5805 học sinh nghiện game online¹; tại thành phố Biên Hòa, Đồng Nai trong năm 2011 tỷ lệ nghiện internet ở học sinh Trung học cơ sở (THCS) là 12,3 % (Lê Minh Công, 2013, tr.32). Những số liệu nêu trên cho thấy, tình trạng nghiện internet ở học sinh đang trở thành vấn đề xã hội rất cần sự quan tâm của các bậc phụ huynh, nhà trường và các cấp ban ngành,... để tìm ra những giải pháp nhằm hạn chế những tác động tiêu cực của mạng internet đối với học sinh.

Ở Việt Nam, hoạt động trợ giúp học sinh nghiện internet luôn được các nhân viên Công tác xã hội (CTXH) quan tâm. Các hoạt động như can thiệp về mặt tâm lý, hành vi; giáo dục nâng cao nhận thức về những tác động của internet đối với học sinh bước đầu đã được áp dụng tại một số cơ sở trường học và đạt được những kết quả nhất định. Trong tiến trình trợ giúp học sinh nghiện internet, nhân viên CTXH thường vận dụng dựa trên nhiều lý thuyết khác nhau như lý thuyết hành vi - nhận thức, lý thuyết nhu cầu và lý thuyết hệ thống. Trong đó,

lý thuyết hệ thống là một trong những lý thuyết có vai trò quan trọng giúp nhân viên CTXH đánh giá về nguyên nhân, hậu quả của hành vi nghiện internet và thiết lập các hệ thống trợ giúp nhằm hỗ trợ học sinh thay đổi hành vi của mình. Để chứng minh tầm quan trọng của lý thuyết hệ thống trong hoạt động can thiệp đối với học sinh nghiện internet, trong bài viết này tác giả chỉ giới hạn phân tích ứng dụng của lý thuyết với đối tượng là học sinh Trung học cơ sở (THCS).

2. Nội dung

2.1. Nội dung quan điểm về lý thuyết hệ thống trong công tác xã hội

Lý thuyết hệ thống được đề xướng năm 1940 bởi nhà sinh vật học Ludwig von Bertalanffy. Sau này lý thuyết hệ thống được các nhà khoa học khác nghiên cứu và phát triển như Hanson (1995), Mancoske (1981), Siporin (1980). Thuyết này dựa trên quan điểm lý thuyết sinh học cho rằng mọi tổ chức hữu cơ đều là những hệ thống được tạo nên từ các tiểu hệ thống và ngược lại cũng là một phần của hệ thống lớn hơn. Do đó con người là một bộ phận của xã hội và được tạo nên từ các phân tử, mà được tạo dựng từ các nguyên tử nhỏ hơn (Trần Đình Tuấn, 2009, tr.29).

Lý thuyết này lúc đầu chỉ được áp dụng trong lĩnh vực sinh học, sau đó được chuyển sang việc giải quyết những vấn đề của các chuyên ngành khác, trong đó có các ngành thuộc khoa học xã hội, nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với vấn đề xã hội như: Xã hội học, công tác xã hội.

Trong quá trình nghiên cứu về lý thuyết hệ thống cần chú ý đến một số khái niệm, nguyên tắc hoạt động và cách phân loại về hệ thống như sau:

Hệ thống được định nghĩa là *"một tổng thể phức hợp gồm nhiều thành tố tương tác và phụ thuộc lẫn nhau"* (Bertalanffy), còn dưới góc độ công tác xã hội: *"Hệ thống là một tập hợp các thành tố được sắp xếp có trật tự và liên hệ với nhau để hoạt động thống nhất. Con người phụ thuộc vào hệ thống trong môi trường xã hội"*

¹ <http://www.baomoi.com/nhung-con-so-giat-minh-ve-hs-voi-game-online/c/5452783.epi>

nhằm đáp ứng nhu cầu trực tiếp của mình trong cuộc sống” (Bùi Thị Xuân Mai, 2010, Tr.40).

Hệ thống mở: Là hệ thống có sự tương tác với môi trường bên ngoài hệ thống nhằm mục đích mang lại những thay đổi trong suốt tiến trình. Hệ thống mở thường linh hoạt giữa các thành tố bên trong với các yếu tố bên ngoài của môi trường. Những hệ thống này sẵn sàng có những thay đổi cần thiết cho sự phát triển.

Hệ thống đóng: Là hệ thống có những giới hạn chặt chẽ và không có sự tương tác với bên ngoài. Hệ thống này thường khá cứng nhắc và không sẵn sàng với những thay đổi

Ranh giới: Là những hạn định hoặc biên giới với vai trò là nền tảng cho việc thiết lập một hệ thống cụ thể với những hệ thống bên ngoài nó. Ý nghĩa của “ranh giới đóng hay mở” sẽ thay đổi theo các hệ thống khác nhau. Có những ranh giới giúp cho hệ thống phát triển, nhưng cũng có ranh giới ngăn cản sự phát triển của hệ thống.

Động năng: Là những tương tác nhằm duy trì chu trình hoạt động của hệ thống thông qua việc trao đổi với các thành tố bên ngoài hoặc từ nguồn lực bên ngoài trong hệ thống.

Sự phản hồi: Là tiến trình đặc biệt trong một hệ thống mở, ở đó hệ thống đón nhận và sử dụng các thông tin thu nhận được, lấy đó làm nền tảng chi sự thay đổi của hệ thống.

Thuyết hệ thống hoạt động tuân thủ theo nguyên tắc: a/ mọi tiểu hệ thống đều nằm trong hệ thống lớn hơn. b/ mối quan hệ chặt chẽ giữa tiểu hệ thống này với hệ thống khác. c/ mọi hệ thống đều có đầu vào và đầu ra. d/ mọi hệ thống đều có xu thế tìm kiếm sự cân bằng với hệ thống khác. Thuyết hệ thống hoạt động tuân thủ theo nguyên tắc: Một là, mọi tiểu hệ thống đều nằm trong hệ thống lớn hơn. Hai là, mối quan hệ chặt chẽ giữa tiểu hệ thống này với hệ thống khác. Ba là, mọi hệ thống đều có đầu vào và đầu ra. Bốn là, mọi hệ thống đều có xu thế tìm kiếm sự cân bằng với hệ thống khác.

Trong công tác xã hội, hai hình thức cơ bản của lý thuyết hệ thống được phân biệt đó là lý thuyết hệ thống tổng quát và lý thuyết hệ

thống sinh thái: (1) Lý thuyết hệ thống tổng quát: Trọng tâm là hướng đến những cái tổng thể và nó mang tính hòa nhập trong công tác xã hội. Nguyên tắc về cách tiếp cận này chính là các cá nhân phụ thuộc vào hệ thống trong môi trường xã hội trung gian của họ nhằm thỏa mãn được cuộc sống riêng, do đó công tác xã hội nhấn mạnh đến các hệ thống tổng thể; (2) Thuyết hệ thống dựa trên quan điểm sinh thái là Hearn, Siporin, Germain & Gitterman (Karen, K, Krist, Ashman, 2001). Thuyết sinh thái nhấn mạnh vào sự tương tác giữa con người với môi trường sinh thái của mình. Vì vậy, nguyên tắc tiếp cận chủ đạo của lý thuyết này là cuộc sống bình thường của con người phụ thuộc vào môi trường xã hội hiện tại của họ. Thuyết nhấn mạnh: Sự can thiệp tại bất kỳ điểm nào trong hệ thống cũng sẽ ảnh hưởng hoặc tạo ra sự thay đổi trong toàn bộ hệ thống. Điều này cảnh báo cho nhân viên CTXH rằng phải lưu ý khi lựa chọn hành động để có sự thay đổi như mong muốn và không gây ra hiệu ứng tiêu cực. Nhân viên CTXH cần khéo léo và sáng tạo khi lập kế hoạch với thân chủ, tạo ra những hệ thống liên quan, hướng tới việc hỗ trợ đối tượng một cách hiệu quả nhất (Trần Đình Tuấn, 2009, tr.31).

Lý thuyết hệ thống được ứng dụng trong thực hành CTXH từ những năm 1970 và người có công đưa lý thuyết hệ thống áp dụng vào thực tiễn công tác xã hội phải kể đến công lao của Pincus và Minahan cùng các đồng sự khác. Nguyên tắc về cách tiếp cận này chính là các cá nhân phụ thuộc vào hệ thống trong môi trường xã hội trung gian của họ nhằm thỏa mãn được cuộc sống riêng, do đó công tác xã hội phải nhấn mạnh đến các hệ thống. Ba hình thức hệ thống như thế này có lẽ giúp được các cá nhân bao gồm: Hệ thống tự nhiên hoặc không chính thức: Gia đình, bạn bè, nhóm người tự do; hệ thống chính thức: Nhóm cộng đồng, tổ chức đoàn, đội, công đoàn; hệ thống xã hội: Bệnh viện, trường học... Trên cơ sở xác định được vấn nạn của thân chủ và các hệ thống mà thân chủ đang thiếu hoặc yếu hoặc chưa có, Pincus và Minahan đưa ra một tiến trình can thiệp cho nhân viên CTXH với các

bước như sau: (1) Lượng giá vấn đề; (2) Thu thập dữ liệu; (3) Tiến hành tiếp xúc ban đầu; (4) Thoả thuận về các hợp đồng; (5) Hình thành các hệ thống hành động; (6) Duy trì và phối hợp các hệ thống hành động; (7) tạo ảnh hưởng về các hệ thống hành động; (8) kết thúc những nỗ lực tạo thay đổi (lượng giá) (Lê Văn Phú, 2004, tr.60).

2.2. Vai trò của thuyết hệ thống trong hoạt động trợ giúp học sinh nghiện internet

Từ những quan điểm về lý thuyết hệ thống trong công tác xã hội, trước hết giúp nhân viên CTXH nhìn nhận học sinh nói chung và học sinh nghiện internet là một hệ thống được tạo nên từ tiểu hệ thống nhỏ hơn như: Hệ thống tâm lý, hệ thống sinh học và hệ thống hành vi. Các tiểu hệ thống đó có sự tác động qua lại với nhau giúp cá nhân con người tồn tại và phát triển. Đây là cơ sở quan trọng giúp người làm công tác xã hội có cơ sở để đánh giá về những tổn hại có thể xảy ra đối với những học sinh có hành vi nghiện internet, đó là những ảnh hưởng về sức khỏe như: Mất ăn, rối loạn giấc ngủ, đau ốm, bệnh tật,...; ảnh hưởng về đời sống tâm lý tinh thần như: Sa sút trí tuệ, ảo tưởng, bất an...; và những ảnh hưởng khác đến hành vi như: Chống đối, vi phạm pháp luật, trốn học... Nói đến hệ thống bao giờ cũng có những điểm chung và nét khác biệt, chính vì thế khi làm việc với học sinh nghiện internet nhân viên CTXH nên có những lượng định cụ thể và chính xác về mức độ nghiện, đặc điểm tâm sinh lý và hoàn cảnh gia đình học sinh... để trên cơ sở đó đưa ra những cách thức trợ giúp phù hợp với mỗi học sinh.

Như ở phần điểm luận nêu trên, khi nhìn nhận học sinh nghiện internet là một hệ thống thì bản thân nó luôn chịu sự tác động và ảnh hưởng bởi các hệ thống khác. Việc học sinh nghiện internet không chỉ xuất phát từ bản thân của các em mà còn chịu sự ảnh hưởng từ tác động của hệ thống tự nhiên (không chính thức), hệ thống chính thức và hệ thống xã hội, đây cũng được xem là cơ sở quan trọng để nhân viên CTXH xem xét về các nguyên nhân dẫn đến hành vi nghiện internet của học sinh. Cụ thể:

Thứ nhất, đối với hệ thống tự nhiên (hệ thống không chính thức): Trong hệ thống tự nhiên, gia đình được xem là yếu tố quan trọng có ảnh hưởng trực tiếp đến hành vi nghiện internet của học sinh. Bởi gia đình được coi là môi trường giáo dục đầu tiên mà bất kỳ cá nhân nào cũng được thừa hưởng từ lúc sinh ra cho đến khi trưởng thành, những hành vi nuông chiều con cái hoặc con cái không được chăm sóc giáo dục đúng đắn,... là nguyên nhân dẫn đến nhiều em học sinh sa vào con đường nghiện internet. Cùng với cách thức giáo dục trong gia đình đối với con cái, thì bạn bè cũng là tác nhân lôi kéo, dụ dỗ các em học sinh đến với thế giới mạng internet.

Thứ hai, các hệ thống chính thức cũng có những tác động đáng kể đến hành vi nghiện internet của học sinh, thông thường nếu các cơ quan chức năng như UBND các phường/xã/tổ dân phố,... có cơ chế quản lý chặt chẽ đối với loại hình kinh doanh cũng như thời gian hoạt động đúng quy định hiện hành đối với các cơ sở cung cấp dịch vụ internet sẽ góp phần hạn chế tình trạng học sinh quá lạm dụng vào thế giới mạng và ngược lại nếu các hệ thống đó không có sự liên kết với nhau sẽ mở ra những lỗ hổng làm cho học sinh dễ dàng lạm dụng về thời gian sử dụng internet; sự quan tâm của các cơ quan đoàn thể như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh,... đối với học sinh cũng như gia đình của các em cũng là tác nhân quan trọng giúp họ cải thiện cuộc sống và có cái nhìn đúng đắn về những tác động tích cực lẫn tiêu cực của mạng internet đối với con người.

Thứ ba, hệ thống xã hội như bệnh viện, trường học, các thiết chế xã hội, hay hệ thống chính sách... đều có những ảnh hưởng đến học sinh nghiện Internet. Khi xem xét hệ thống này, nhân viên CTXH cần quan tâm đến yếu tố trường học, bởi vì trường học không chỉ là môi trường giúp học sinh học tập mà còn là nơi rèn luyện nhân cách, kỹ năng cho các em. Vì vậy, trong nhà trường nếu có những cơ chế quản lý chặt chẽ, đúng đắn với lứa tuổi học sinh hay những hình thức giáo dục mang tính chủ động, sáng tạo và hấp dẫn sẽ góp phần nâng cao nhận

thức của học sinh về những tác động tích cực lẫn tiêu cực của việc sử dụng internet, cũng như việc hình thành các kỹ năng cần thiết để các em có những cách thức lựa chọn sử dụng mạng internet phù hợp cả về thời gian lẫn hình thức. Bên cạnh yếu tố trường học, nhân viên CTXH cần xem xét các thiết chế xã hội, bởi trong các thiết chế này (như chính trị, kinh tế, pháp luật, đạo đức, dư luận xã hội) đều có những ảnh hưởng nhất định đến hành vi nghiện internet của học sinh. Chẳng hạn, việc quản lý chưa chặt chẽ và các chế tài xử phạt chưa thật sự nghiêm minh dẫn đến việc có rất nhiều điểm dịch vụ internet mọc lên ngày càng nhiều, thậm chí ngay bên cạnh trường học; hoặc trong giáo dục, chúng ta vẫn chưa có hướng dẫn pháp luật cụ thể về internet cho học sinh nhằm tạo điều kiện, định hướng để các em sử dụng internet vào các hoạt động có ích, thiết thực trong học tập, cuộc sống của bản thân và gia đình...

Một vai trò khá quan trọng của lý thuyết hệ thống là giúp nhân viên CTXH đánh giá về các hệ thống chính sách trợ giúp xã hội cũng như hệ thống hỗ trợ khác xung quanh học sinh nghiện internet. Để hỗ trợ học sinh nghiện internet giảm thiểu những hành vi không mong muốn và giúp các em cai nghiện có hiệu quả, nhân viên CTXH không chỉ dựa vào hệ thống gia đình, mà còn phải phải dựa vào các hệ thống xã hội khác. Các chính sách dành cho học sinh nghèo, học sinh mồ côi, học sinh hiếu học ... hay sự hỗ trợ của các thiết chế xã hội (Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh, các doanh nghiệp...) chính là sức mạnh về tinh thần, vật lực, tài lực nhằm khuyến khích học sinh nghiện internet tập trung cho công việc học tập và từ bỏ dần các thói quen sử dụng mạng internet. Tuy nhiên, khi đánh giá về các hệ thống trợ giúp học sinh nghiện internet, nhân viên CTXH nên tìm hiểu xem gia đình của các em thuộc vào loại hệ thống nào – đóng (closed) hay mở (open), xa cách (disengaged) hay không gắn bó (enmeshed); tìm hiểu sự phản hồi (feedback) trong gia đình; những ranh giới (boundaries) chức năng phân chia theo vai trò; và các qui tắc (rules) trong gia

đình... để đưa ra những đánh giá xác thực làm căn cứ hỗ trợ các em học sinh và gia đình các em có hiệu quả hơn.

Có thể nói việc vận dụng lý thuyết hệ thống trong CTXH nhằm hỗ trợ học sinh nghiện internet ở Việt Nam hiện nay là một lĩnh vực khá mới mẻ, chính vì vậy mà việc vận dụng lý thuyết này trong quá trình làm việc đã vấp phải những hạn chế nhất định từ cách thức trợ giúp cho đến hiệu quả cuối cùng. Những hạn chế đó, trước hết xuất phát từ nhận thức của xã hội về vai trò của nghề Công tác xã hội (CTXH) nói chung và Công tác xã hội trong lĩnh vực trợ giúp học sinh nghiện internet nói riêng. Còn một số người, ngay cả các cấp quản lý chưa hiểu được nội hàm bản chất của CTXH; họ vẫn đồng nhất CTXH với các hoạt động từ thiện đơn thuần; nhiều phụ huynh học sinh không tin tưởng vào sự trợ giúp của các nhân viên CTXH khi con em họ gặp phải những khó khăn về đời sống tâm lý tinh thần do những những áp lực từ cuộc sống, học tập hay các vấn nạn của học đường và những hành vi nghiện internet, game online tạo nên. Bên cạnh đó, trước xu thế hội nhập quốc tế và những nhu cầu của xã hội, việc triển khai Đề án 32 (Số: 32/2010/QĐ-TTg, ngày 25 tháng 03 năm 2010) công nhận CTXH chính thức trở thành một nghề mới ở Việt Nam là một chủ trương hoàn toàn đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế nhất định, chẳng hạn hiện nay trong lĩnh vực học đường chưa có một vị trí cụ thể cho nhân viên CTXH (trong khi trên thế giới nhân viên CTXH ở trường học đã có từ lâu đời). Hạn chế cuối cùng có lẽ xuất phát từ năng lực của nhân viên CTXH, nhìn chung ở Việt Nam hiện nay hầu như các nhân viên CTXH chưa được đào tạo một cách bài bản về kiến thức lẫn kỹ năng thực hành, do đó việc hiểu và áp dụng lý thuyết hệ thống vào hỗ trợ học sinh nghiện internet đã vấp phải những hạn chế nhất định chẳng hạn như thiếu kỹ năng trong việc sàng lọc mức độ nghiện internet; ảnh hưởng của các hệ thống lên học sinh và việc xác định các hệ thống hỗ trợ phù hợp với hoàn cảnh gia đình đối tượng.

3. Kết luận

Tóm lại, sự phát triển mạnh mẽ của mạng lưới internet đang mang lại những giá trị thiết thực cho con người cả về phương diện vật chất lẫn đời sống tinh thần. Ở Việt Nam, internet được coi là phương tiện truyền thông rất được giới trẻ quan tâm sử dụng, trong đó tập trung khá phổ biến ở lứa tuổi thanh niên, học sinh và sinh viên. Nhìn chung, internet làm cho lối sống của học sinh trở nên năng động và sáng tạo hơn so với các thế hệ học sinh trước đây. Tuy nhiên, việc quá lạm dụng vào internet đã khiến nhiều học sinh rơi vào trạng thái nghiện internet: Như nghiện Game online, mạng xã hội (Facebook) và các phần mềm tin học,... từ đó ảnh hưởng đến kết quả học tập, hành vi, sức khỏe và đời sống tinh

thần của các em. Các hoạt động can thiệp của nhân viên CTXH nhằm trợ giúp học sinh nghiện internet là nhiệm vụ rất thiết thực và có ý nghĩa về mặt xã hội to lớn. Mặc dù vậy, đây là công việc rất khó khăn, đòi hỏi quy trình can thiệp khoa học và những phương pháp đặc thù vừa phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lý cũng như hoàn cảnh của gia đình học sinh. Cho nên, để vận dụng có hiệu quả lý thuyết hệ thống trong quá trình can thiệp, nhân viên CTXH cần nắm vững bản chất của lý thuyết hệ thống và rèn luyện những kỹ năng cần thiết để áp dụng một cách đúng đắn và sáng tạo nhằm đem lại kết quả cao. Bên cạnh đó, nhân viên CTXH phải tận tâm với nghề và biết thương yêu con người (học sinh) thì quá trình trợ giúp mới mang lại giá trị thiết thực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Minh Công. (2013). Thực trạng nghiện Internet ở học sinh THCS tại TP. Biên Hòa, Đồng Nai. *Tạp chí y tế công cộng*, 28, 32 - 39.
2. Phạm Huy Dũng. (2006). *Lý thuyết và thực hành công tác xã hội trực tiếp*. Hà Nội: NXB. Đại học Sư phạm
3. Vũ Quang Hà. (2001). *Các Lý thuyết xã hội học*. Hà Nội: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội
4. Lê Ngọc Hùng. (2011). *Lịch sử và lý thuyết Xã hội học*. Hà Nội: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội
5. Malcolm Payne. (2005). *Lý thuyết công tác xã hội hiện đại*. Chicago: NXB. Lyceum Books, Inc, 5758 S.Blacktone Avenue. Người dịch Ths Trần Văn Kham (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hà Nội)
6. Bùi Thị Xuân Mai. (2010). *Giáo trình Nhập môn Công tác xã hội*. Hà Nội: và thực hành công tác xã hội trực tiếp. Hà Nội: NXB. Lao động - Xã hội
7. Lê Văn Phú. (2004). *Công tác xã hội*. Hà Nội: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội
8. Nguyễn Thị Minh Phương. (2014). Thực trạng nghiện internet và các yếu tố liên quan của sinh viên Đại học Ngoại thương Hà Nội năm 2014. *Luận văn thạc sỹ, Y tế cộng đồng*. Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội
9. Trần Đình Tuấn. (2009). *Lý thuyết và thực hành công tác xã hội*. Hà Nội: NXB. Đại học Khoa học xã hội và nhân văn Hà Nội.